

Nội dung bài viết

1. [Bài 3: Như có ai đi vắng trang 87, 88, 89, 90, 91 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức](#)

**Bài 3: Như có ai đi vắng trang 87, 88, 89, 90, 91 VBT Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Kết nối tri thức**

**Câu 1 (trang 87 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về gia đình.

**PHIẾU ĐỌC SÁCH**

**Tên bài văn:** .....

**Tên tác giả:** .....

Từ dùng hay

<div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 5px;"> <span style="color: #00AEEF; font-size: 20px; margin-right: 10px;">🌸</span> <b>Chỉ hoạt động:</b> </div> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 5px;"> <span style="color: #00AEEF; font-size: 20px; margin-right: 10px;">🌸</span> <b>Chỉ tình cảm:</b> </div> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
--	---

Chân trời sáng tạo

🌸
**Hình ảnh đẹp:**

.....

.....

?

.....

.....

**Trả lời:**

- Tên bài thơ: Gia đình hạnh phúc
- Tên tác giả: Trần Thiên Ân
- Chỉ hoạt động: chăm sóc, giúp đỡ, dạy dỗ, chia sẻ
- Chỉ tình cảm: yêu thương, gắn bó
- Hình ảnh đẹp: 3 ngọn nến

**Câu 2 (trang 88 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Nghe – viết: Vườn trầu (SGK, tr.128)

**Trả lời:**

Học sinh nghe viết vào vở ô ly.

**Vườn trầu**

Không có gì hi ền lành, đáng yêu như khu vườn trầu lặng lẽ. Cây cối là người bạn hi ền, buông từng lời thủ thỉ chan chứa màu xanh trong từng chiếc lá. Cao nhất là cây dừa. Thấp lè tè là bụi rau răm,... Ta có thể nghe được tiếng xạc xào của những bụi chuối phát ra từ những lá cò xanh ðừa trong gió.

Theo Băng Sơn

**Câu 3 (trang 89 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Điền vần êch hoặc ỳn uêch vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):

ng..... ngoạc	bạc ph.....	chênh ch.....
trống h.....	rõng t.....	trắng b.....

**Trả lời:**

Nguệch ngoạc Bạc phếch Chênh vếch  
Trống huếch Rỗng tuếch Trắng bếch

**Câu 4 (trang 89 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**

Chị tre .....ải tóc bên ao

Nàng mây áo .....ắng ghé vào soi gương

Bác nãi đờng hát bùng boong

Bà .....ồi loẹt quẹt lom khom .....ong nhà.

Trần Đăng Khoa

b. Vần **ac** hoặc vần **at** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Ve ngân khúc nh.....

Gió h..... lao xao

Luỹ tre x..... xào

Đồng quê b..... ngát.

Gia Hân

**Trả lời:**

a.

Chị tre chải tóc bên ao

Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương

Bác nãi đờng hát bùng boong

Bà chồi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

b.

Ve ngân khúc nhạc

Gió hát lao xao

Luỹ tre xạc xào

Đờng quê bát ngát.

**Câu 5 (trang 90 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Viết những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn văn sau:

Giá sách được bài trí so le: ngăn cao, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hoà, gọn gàng, đẹp mắt.

Phúc Quảng

M: cao – thấp

**Trả lời:**

Rộng – hẹp

Dày – mỏng

Lớn – bé

**Câu 6 (trang 90 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:

tròn

nóng

lớn

cao

tươi

chín

**Trả lời:**

- tròn: méo
- nóng: lạnh
- lớn: bé
- cao: thấp
- tươi: héo
- chín: xanh

**Câu 7 (trang 91 vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 1):** Sử dụng 2 – 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 6 để viết câu về đặc điểm khác nhau:

a. Giữa các đờdùng trong nhà.

M: Cốc uống nước thì lớn còn cốc uống trà thì bé.

b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.

M: Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp.

**Trả lời:**

a. Máy giặt thì thấp, tủ lạnh thì cao.

Trong nhà thì lạnh, ngoài trời thì nóng.

b. Quả cam thì chín, quả bưởi thì xanh.

Quả dừa thì lớn, quả nho thì bé.